

Số: *3300* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *15* tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Nhà máy nước Phú Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét văn bản số 4491/STNMT-BVMT ngày 14/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy nước Phú Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 893/TTr-STNMT ngày 14/12/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy nước Phú Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy nước Phú Bình (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH cấp nước Phú Bình (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Phú Bình và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định./. *gw*

Nơi nhận:

- Công ty TNHH cấp nước Phú Bình;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phú Bình;
- UBND thị trấn Hương Sơn;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Manhpn/vbt12/2023 *Mk*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

Lê Quang Tiến



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Nhà máy nước Phú Bình

*(Kèm theo Quyết định số: 3300/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Nhà máy nước Phú Bình.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH cấp nước Phú Bình.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Đầu tư xây dựng Nhà máy cấp nước sạch với công suất 10.000 m³/ngày.đêm từ nguồn nước kênh Chính (sông Máng); tổng diện tích nhà máy khoảng 14.082m²; mục tiêu xây dựng Nhà máy nhằm cung cấp nước sạch cho địa bàn thị trấn Hương Sơn và 6 xã gồm: Xuân Phương, Tân Đức, Lương Phú, Kha Sơn, Thanh Ninh, Dương Thành với tổng chiều dài hệ thống đường ống cấp nước sạch khoảng 236.425m.

1.3. Công nghệ sản xuất

Nước thô trên kênh Chính (nước mặt sông Máng) → Tự chảy vào cửa thu (có bố trí song chắn rác) → Hồ sơ lắng → Trạm bơm nước thô → Bể trộn → Bể phản ứng → Bể lắng Lamén → Bể lọc nhanh → Thiết bị lọc UF → Bể chứa nước sạch → Trạm bơm nước sạch → Mạng đường ống phân phối nước sạch đến các đối tượng dùng nước.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Các hạng mục công trình của dự án:

Xây dựng các hạng mục công trình theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và hồ sơ dự án, gồm:

- Các hạng mục công trình chính:

+ Xây dựng nhà máy cấp nước sạch trên diện tích 14.082m² với các công trình gồm: Công trình thu nước thô (đường ống DN600, song chắn rác); trạm bơm nước thô lưu lượng 02x660 m³/giờ; hồ sơ lắng dung tích 2.816m³; cụm bể trung gian (gồm: bể trộn, bể phản ứng, bể lắng lamén, bể lọc nhanh) với tổng dung tích 1.667,2m³; nhà đặt thiết bị lọc UF diện tích 64,8m²; bể nén bùn dung tích 217,8m³; bể chứa nước sạch dung tích 4.343,7m³; trạm bơm nước sạch 02x550 m³/giờ.

+ Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước sạch gồm các tuyến ống truyền tải, phân phối và dịch vụ với tổng chiều dài khoảng 236.425m.

- Các hạng mục công trình phụ trợ: 01 nhà điều hành 183,47m², 01 nhà bảo vệ 10,24m², 01 nhà để xe 76,40m², 01 nhà đặt máy phát điện 45,63m², 01 trạm biến áp công suất 630kVA, 01 hệ thống cấp nước, hệ thống giao thông và cây xanh.

- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng cống BTCT D600 với chiều dài 432m; bố trí 20 hố ga lắng cặn; hệ thống thu gom nước thải (riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa) bằng đường ống PVC168 với tổng chiều dài 9,6m; 01 bể tự hoại 5m³; 01 máy ép bùn; 01 kho chất thải nguy hại 3m². Toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được dẫn bằng đường ống PVC168 đầu nối về trạm xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị số 12, thị trấn Hương Sơn để xử lý theo quy hoạch.

b. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng trên diện tích 14.082m²; phá dỡ 36m nương xây tưới tiêu nội đồng B400 trong phạm vi dự án.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, gồm:

+ Hoạt động san nền trên diện tích 14.082m², hoạt động đào đắp đất và thi công các hạng mục công trình của nhà máy; hoạt động đào đắp, thi công hệ thống đường ống cấp nước đến các đối tượng sử dụng.

+ Hoạt động vận chuyển đất đắp san nền và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng khác phục vụ thi công; hoạt động vận chuyển đất bóc tầng đất mặt và đất yếu ra ngoài phạm vi Dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của nhà máy nước sạch khi đi vào hoạt động.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ 13.379,6m² đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Phú Bình tại Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 28/12/2022.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của người dân do thu hồi đất canh tác của 55 hộ dân và phá dỡ 36m nương xây tưới tiêu nội đồng.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường cụ thể gồm:

+ Phát sinh khoảng 2.676m³ đất bóc tầng đất mặt, 4.365m³ đất yếu phải đào bỏ, 5,76m³ vật liệu phá dỡ các công trình xây dựng hiện hữu; 2,06 tấn thực vật.

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển đất và nguyên vật liệu thi công phát sinh bụi, khí thải,

tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn cuốn theo chất ô nhiễm tác động đến môi trường.

+ Nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước và canh tác nông nghiệp tại 1,75 ha khu ruộng lân cận do hoạt động san nền, phá dỡ mương hiện trạng làm bồi lấp mương tưới tiêu nội đồng hoặc sạt trượt đất ra xung quanh.

+ Nguy cơ xuống cấp nền đường, gia tăng gây ùn tắc giao thông tại các tuyến đường giao thông khu vực do hoạt động thi công tuyến đường ống cấp nước và vận chuyển làm ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực dự án.

+ Nguy cơ gây mất an toàn khi thi công công trình thu nước trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh Chính và thi công mạng đường ống cấp nước trong phạm vi bảo vệ kết cấu công trình giao thông đường bộ.

- Khi nhà máy cấp nước đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại... nếu không được thu gom, xử lý theo quy định có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nước thải: Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng $2,5\text{m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh. Nước thải từ hoạt động rửa bánh xe có thành phần chủ yếu bùn đất, chất rắn lơ lửng.

b. Bụi, khí thải: từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu... ảnh hưởng đến nhà dân và môi trường xung quanh; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x , SO_2 .

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực vật từ quá trình phát quang khoảng 2,06 tấn chủ yếu là lúa, hoa màu, cây bụi trong phạm vi dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng $25\text{kg}/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp.

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng khoảng $5,76\text{m}^3$, chất thải rắn từ quá trình xây dựng các hạng mục công trình của nhà máy và hệ thống đường ống cấp nước khoảng 750m^3 .

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng $10\text{kg}/\text{tháng}$, thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công san nền, thi công xây dựng, vận chuyển đất, vận chuyển nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

3.1.4. Các tác động khác

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến sinh kế do thu hồi đất sản xuất nông nghiệp của người dân để thực hiện dự án.
- Hoạt động thi công san nền, thi công tuyến đường ống cấp nước phát sinh đất bóc tầng đất mặt, đất yếu phải đào bỏ.
- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.
- Nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước và canh tác nông nghiệp khu ruộng lân cận khoảng 1,75ha do hoạt động san nền, phá dỡ mương hiện trạng làm bồi lấp mương tưới tiêu nội đồng hoặc sạt trượt đất ra xung quanh.
- Nguy cơ gây mất an toàn khi thi công công trình thu nước trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh Chính và thi công mạng đường ống cấp nước trong phạm vi bảo vệ kết cấu công trình giao thông đường bộ.
- Nguy cơ xuống cấp nền đường, gia tăng gây ùn tắc giao thông tại các tuyến đường giao thông khu vực do hoạt động thi công tuyến đường ống cấp nước và vận chuyển làm ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực dự án.
- Các rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của nhà máy cấp nước

3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,6m³/ngày; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.
- Nước thải từ quá trình xử lý nước cấp của nhà máy: Chủ yếu phát sinh nước vệ sinh bể lọc trọng lực khoảng 500m³/lần rửa lọc/ngày (12 phút/lần); nước vệ sinh thiết bị lọc UF khoảng 7,3 m³/lần rửa ngược (30 phút/lần); nước rỉ từ bể nén bùn và máy ép bùn. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn cặn, cát, có thể chứa kim loại nhôm do sử dụng chất keo tụ...
- Nước thải từ phòng thí nghiệm 0,02m³/ngày chủ yếu phát sinh nước tráng rửa mẫu, dụng cụ thí nghiệm, không chứa hóa chất độc hại do chỉ thực hiện đo nhanh, dùng que thử đơn giản để kiểm tra các chỉ tiêu: TDS, độ đục, độ màu, pH (hoạt động phân tích hóa nghiệm được thuê phân tích).

b. Bụi, khí thải do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án, thành phần chủ yếu gồm: Bụi, SO₂, NO_x, CO...; mùi hôi từ khu vực lưu chứa rác thải sinh hoạt.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 8,5kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, chai lọ nhựa, vỏ lon nước.
- Rác thải tách ra từ hệ thống thu nước thô đầu vào, bùn thải phát sinh từ cụm công trình, thiết bị xử lý nước cấp (chủ yếu từ bể lắng lamen), lõi lọc UF thải bỏ khoảng 655kg/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của nhà máy khoảng 150kg/năm gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin thải, giẻ lau dính dầu, bao bì chứa hóa chất.

3.2.3. Các tác động khác

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.
- Sự cố làm gián đoạn nguồn cấp nước thô đầu vào do sửa chữa kênh Chính hoặc cạn kiệt vào mùa khô.
- Sự cố cụm công trình, thiết bị xử lý nước cấp; sự cố nứt vỡ, tắc nghẽn hệ thống đường ống cấp nước; sự cố trạm bơm nước cấp; sự cố rò rỉ hóa chất; sự cố cháy nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Bố trí nhà vệ sinh di động tại công trường thi công để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường; định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí hố lắng tại vị trí ra vào khu vực thi công công trình của nhà máy để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe và sử dụng tuần hoàn, không thải ra môi trường.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí rào tôn xung quanh khu vực thi công để giảm thiểu phát tán bụi.

- Thực hiện che chắn thùng xe chở vật liệu, đất san lấp, đất bóc tầng đất mặt và đất yếu phải đào bỏ khi tham gia giao thông; thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi và phun nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp tại khu vực dự án; phun nước giảm bụi trên công trường thi công; bố trí cầu rửa bánh xe tại vị trí ra vào khu vực công trường thi công nhà máy.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ hoạt động thi công, vận chuyển ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực dự án.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu để người dân thu hoạch, tận dụng trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường để chứa rác sinh hoạt phát sinh, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Thuê đơn vị chức năng thu gom vật liệu phá dỡ công trình hiện hữu, chất thải rắn xây dựng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom chất thải nguy hại phát sinh, sau đó tập kết vào khu vực có mái che trên công trường và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp để hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh, dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu thi công công trình; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn, rung lớn để giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực, dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu thi công công trình.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng có thẩm quyền thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đền bù hỗ trợ theo quy định pháp luật.

- Tận dụng toàn bộ khối lượng đất bóc tầng đất mặt và một phần đất yếu được tập kết vào khu vực đất cây xanh và khu đất dự trữ trong dự án để trồng cây (trong đó: Dự án tiến hành đổ lớp đất yếu phía dưới, sau đó đổ lớp đất bóc tầng đất mặt lên trên để trồng cây xanh); khối lượng đất đào dư thừa phải vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án được tập kết tại khu đất của các hộ dân theo Biên bản thỏa thuận ngày 06/11/2023 đã được UBND xã Tân Thành xác nhận và được UBND huyện Phú Bình chấp thuận tại Văn bản số 2511/UBND-TNMT ngày 24/11/2023.

- Đối với vấn đề tiêu thoát nước và đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp:

+ Thi công san nền dự án tuân thủ thiết kế; đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công.

+ Chỉ phá dỡ mương tưới tiêu hiện trạng sau khi dự án Khu đô thị số 12, thị trấn Hương Sơn hoàn thiện việc nắn chỉnh hoàn trả mương hiện trạng theo quy hoạch.

+ Tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống mương tưới tiêu.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển. Việc xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước sạch nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Việc thi công xây dựng đường ống thu nước nằm dưới bờ phải tuyến kênh Chính tại K20+480 thuộc hệ thống thủy nông sông Cầu đảm bảo tuân thủ

các quy định theo Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi số 818/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.2. Đối với hoạt động của nhà máy cấp nước

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Đối với nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý sơ bộ qua 01 bể tự hoại 5m^3 tại khu vực văn phòng, sau đó đầu nối về trạm xử lý nước thải tập trung $230\text{m}^3/\text{ngày}$ của Khu đô thị số 12, thị trấn Hương Sơn để xử lý theo quy hoạch qua 01 điểm đầu nối có tọa độ $X(\text{m}) = 2374194,2599$; $Y(\text{m}) = 446373,2284$ (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}30'$, múi chiều 3°).

- Nước thải từ quá trình xử lý nước cấp của nhà máy: Nước vệ sinh bể lọc trọng lực, nước vệ sinh thiết bị lọc UF, nước rích từ bể nén bùn và máy ép bùn được thu gom bằng đường ống thép DN200 về bể thu hồi nước rửa lọc dung tích $341,96\text{m}^3$ để tái sử dụng tuần hoàn làm nước thô đầu vào cho sản xuất, không xả ra môi trường.

- Nước thải từ phòng thí nghiệm được thu gom qua các lavabo theo đường ống dẫn PVC 168, sau đó đầu nối về trạm xử lý nước thải tập trung $230\text{m}^3/\text{ngày}$ của Khu đô thị số 12, thị trấn Hương Sơn để xử lý theo quy hoạch qua 01 điểm đầu nối (chung với điểm đầu nối nước thải sinh hoạt nêu trên).

b. Đối với bụi, khí thải: Nhà máy tự duy trì vệ sinh nội bộ, tưới nước giảm bụi trong khu vực dự án; trồng và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hàng ngày để giảm thiểu khí mùi.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Đối với chất thải sinh hoạt: Trang bị các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình xử lý nước cấp:

+ Bố trí lưới chắn rác đầu hệ thống thu nước thô đầu vào, toàn bộ rác thải được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

+ Bùn thải phát sinh từ cụm công trình, thiết bị xử lý nước cấp (chủ yếu từ bể lắng lamen) được thu gom theo đường ống thép DN100 về bể nén bùn dung tích $217,8\text{m}^3$, sau đó được đưa sang máy ép bùn công suất $9\text{m}^3/\text{giờ}$, bùn khô sau ép được đóng bao, sau đó phân tích xác định thành phần để quản lý và xử lý chất thải rắn thông thường hoặc chất thải nguy hại theo quy định.

+ Lỗi lọc UF với định kỳ 05 năm/lần thay thế, thải bỏ được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo chất thải nguy hại.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của nhà máy: Trang bị các thùng chứa 200 lít có nắp đậy, lưu chứa tại 01 kho chứa chất thải nguy hại 3m² và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Nước mưa chảy tràn: Toàn bộ nước mưa chảy tràn được thu gom bằng đường cống BTCT D600 với tổng chiều dài dài 432m, trên tuyến bố trí 20 hố ga lắng cặn, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom nước mưa của Khu đô thị số 12, thị trấn Hương Sơn qua 2 vị trí đầu nối: tọa độ vị trí 01 là X (m) = 2374076,9056; Y(m) = 446371,8056 và tọa độ vị trí 2 là X (m) = 2374177,6596; Y(m) = 446371,1010 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 106⁰30', múi chiều 3⁰).

- Biện pháp đảm bảo nguồn cấp nước thô đầu vào trong trường hợp sự cố: Chủ dự án ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Nam Sông Thương (đơn vị quản lý, khai thác kênh Chính) đảm bảo nguồn cấp nước thô đầu vào phục vụ nhà máy, trong đó có dự kiến phương án mua nước từ kênh Núi Cốc để cấp nước bổ sung vào mùa kiệt. Đồng thời, Chủ dự án có phương án dự phòng cấp nước từ sông Cầu (phương án cấp nước dự phòng này không thuộc phạm vi của dự án này và sẽ thực hiện các hồ sơ, thủ tục riêng).

- Đối với các rủi ro, sự cố:

+ Trang bị đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy, niêm yết nội quy phòng cháy chữa cháy tại nhà máy theo quy định.

+ Bố trí 02 mô đun của cụm công trình xử lý nước cấp, bố trí bơm nước dự phòng, thường xuyên kiểm tra, duy tu sửa chữa máy móc, thiết bị trong công trình xử lý nước cấp để đảm bảo các công trình cấp nước được vận hành thường xuyên, liên tục. Lắp đặt hệ thống SCADA tự động để phát hiện các sự cố và kịp thời có giải pháp khắc phục, xử lý trong quá trình hoạt động.

+ Bố trí các van xả khí trên đường ống để giảm thiểu nguy cơ sự cố nứt vỡ đường ống cấp nước; định kỳ khoảng 01 năm/lần thực hiện công tác vệ sinh, sục rửa đường ống để giảm thiểu nguy cơ tắc nghẽn đường ống cấp nước.

+ Các hóa chất xử lý nước cấp được bố trí tại kho chứa hóa chất 164,25m², lập biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chủ dự án quản lý, giám sát các nhà thầu thi công trong việc đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường đã cam kết; yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải thi công và nước thải sinh hoạt trong suốt quá trình thực hiện; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

+ Chủ dự án, các nhà thầu thi công chịu sự giám sát chung của UBND huyện Phú Bình, UBND thị trấn Hương Sơn và UBND các xã Xuân Phương,

Tân Đức, Lương Phú, Kha Sơn, Thanh Ninh và Dương Thành về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Dự án không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ đối với nước thải, khí thải theo quy định tại Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Chủ dự án tự theo dõi, giám sát thường xuyên lưu lượng, chất lượng nước cấp đầu vào của dự án bằng hệ thống SCADA tự động tích hợp quan trắc chất lượng nước thô đầu vào bằng các đầu đo: Cảm biến đo mực nước kiểu siêu âm (ULT), phao báo mực nước và phao ngăn tràn dầu, cảm biến đo độ đục, cảm biến đo độ pH). Đồng thời Chủ dự án phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Sông Thương giám sát thường xuyên tuyến kênh Chính (sông Máng) để đảm bảo không có hoạt động xả nước thải và vớt rác thải vào sông Máng.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của Dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với chủ trương đầu tư và các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của Dự án.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019; đảm bảo đất dư thừa vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án đến khu vực tiếp nhận đúng theo vị trí đã được UBND huyện Phú Bình xác nhận; quá trình tập kết, sử dụng sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh; chỉ phá dỡ mương tưới tiêu hiện trạng sau khi dự án Khu đô thị số 12, thị trấn Hương Sơn hoàn thiện việc nắn chỉnh hoàn trả mương hiện trạng theo quy hoạch.

- Thi công hệ thống thu gom nước mưa, nước thải và đấu nối vào hạ tầng Dự án Khu đô thị số 12 thị trấn Hương Sơn theo đúng quy hoạch; chủ động thỏa thuận với chủ đầu tư Dự án Khu đô thị số 12 thị trấn Hương Sơn về các vấn đề liên quan đến việc đấu nối nước mưa, đấu nối và xử lý nước thải; tuyệt đối không được đổ thải, xả thải, bơm hút vận chuyển nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn ra môi trường dưới mọi hình thức.

- Việc thi công xây dựng đường ống thu nước nằm dưới bờ phải tuyến kênh Chính tại K20+480 thuộc hệ thống thủy nông sông Cầu đảm bảo tuân thủ các

quy định theo Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi số 818/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp. Việc xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước sạch nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Có phương án khai thác nguồn cấp nước khác để thay thế (dự phòng) trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt đang khai thác. Thực hiện thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định của Luật Tài nguyên nước; trong quá trình lập hồ sơ cấp phép đề nghị Chủ dự án đề xuất phạm vi ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác theo Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; xây dựng phương án, lộ trình thực hiện việc quan trắc giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ.

- Tuyệt đối không đổ thải và để cuốn trôi đất đá, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng ra môi trường xung quanh, nhất là những khu ruộng giáp ranh dự án.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên trao đổi, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.